Ngô sĩ Liên. Địa 7. Tuần 6

Bài 17: Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở ĐỚI ÔN HÒA

I. Hoạt động 1: Tìm hiểu về môi trường đới ôn hòa

Học sinh đọc SGK trang 56,57 và quan sát các hình 16.3,16.4,17.1.Cho biết 3 bức ảnh có chung một chủ đề là gì?

- 3 bức ảnh cảnh báo điều gì trong khí quyển?
- Nguyên nhân làm cho không khí bị ô nhiễm?
- Hậu qủa?
- Quan sát các ảnh17.3,17.4 và SGK . Nêu một số nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm nước ở đới ôn hòa?
- Hậu qua của ô nhiễm nước

❖ *Nội dung chính*

1. Ô nhiễm không khí:
- Hiện trạng: Bầu khí quyển bị ô nhiễm nặng nề.
- Nguyên nhân: Khói bụi từ các nhà máy và phương tiện giao thông thải vào khí quyển.
- Hậu quả:

+ Tạo nên những trận mưa axít, tăng hiệu ứng nhà kính, khiến cho Trái Đất nóng lên, khí hậu toàn cầu biến đổi, băng ở hai cực tan chảy, mực nước đại dương dâng cao, … Khí thải còn làm thủng tầng ôzôn.

2. Ô nhiễm nước.
- Hiện trạng: Các nguồn nước bị ô nhiễm gồm: nước sông, nước biển, nước ngầm.
- Nguyên nhân :

+ Nước thải công nghiệp , tàu bè , sinh hoạt …..
+ Sự cố tàu chở dầu .
+ Dư lượng phân bón , thuốc hóa học trong nông nghiệp .

- Hậu quả :

+ Khan hiếm nước sạch
+ Chết sinh vật dưới nước
+ Gây bệnh ngoài da…

III/ Luyện tập: làm các bài tấp,2,3 SGK tr58

Bài 18 NHẬN BIẾT ĐẶC ĐIỂM MÔI TRƯỜNG ĐỚI ÔN HÒA

I. Hoạt động 1: Phân biệt các kiểu môi trường thuộc đới ôn hòa

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 59 kết hợp quan sát các biểu đồ tương quan nhiệt ẩm để trả lời các câu hỏi của giáo viên.
- Trong từng biểu đồ xem :

+ Diễn biến nhiệt độ như thế nào ?
+ Diễn biến lượng mưa như thế nào ?
+ Đối chiếu với đặc điểm khí hậu các môi trường đã học để xác định xem biểu đồ đó thuộc môi trường nào .

❖ *Nội dung chính*

❖ Bài tập 1 :

➢ Biểu đồ A:

- Nhiệt độ tháng 7: 10 ^{0}C, tháng 1: – 29 ^{0}C
- Lượng mưa ít nhiều nhất không quá 50 mm, cả năm 200 mm , có mưa dạng tuyết rơi.
- A mùa đông lạnh, dài, nhiệt độ phần lớn dưới 0^{0}C, mưa ít dạng tuyết rơi.

⇨ A không thuộc đới nóng, cũng không thuộc đới ôn hòa. (đới lạnh)

- ➢ Biểu đồ B:

- Nhiệt độ tháng 1: 10^0C Tháng 8: 25^0C
- Lượng mưa mùa đông
- B mùa đông ấm, hạ nóng khô , mưa vào thu đông ⇨ Khí hậu Địa Trung Hải .

- ➢ Biểu đồ C:

- Nhiệt độ tháng 1: 50C, Tháng 7 : 130C
- Lượng mưa khá cao, thấp nhất 80 mm, cao nhất 170 mm
- C mùa đông ấm, hạ mát, mưa thu đông.

⇨ C khí hậu ôn đới hải dương.

- Trong từng biểu đồ xem :

+ Diễn biến nhiệt độ như thế nào ?

+ Diễn biến lượng mưa như thế nào ?

+ Đối chiếu với đặc điểm khí hậu các môi trường đã học để xác định xem biểu đồ đó thuộc môi trường nào .

II. Hoạt động 2: Nhận xét sự gia tăng lượng khí CO2 (15 phút)

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời các câu hỏi của giáo viên.
- Nhận xét và giải thích sự gia tăng lượng khí thải co_2

- ❖ *Nội dung chính*

Bài tập 3: Nhận xét sự gia tăng lượng khí CO_2.

- Nguyên nhân của sự gia tăng lượng khí thải CO_2 vào bầu khí quyển là do sự phát triển ngày càng nhanh của nền công nghiệp và các phương tiện giao thông vận tải trên thế giới. Thời kì đầu năm 1840 thế gới mới bước vào cuộc cách mạng công nghiệp. Đến nay nền công nghiệp đã phát triển gấp nhiều lần lượng khí thải ngày càng tăng nhanh hơn, giai đoạn sau tăng nhanh hơn giai đoạn trước.